



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

Vùng giá mua: 15-17.5
Vùng giá bán : 19-22

Ngày phân tích : 10.01.2013

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán	ACB
Giá ngày 10/01/2013	18,000
Giá thấp nhất 52 tuần	17,700
Giá cao nhất 52 tuần	28,000
Khối lượng trung bình 10 ngày	616,330
Khối lượng CPLH (triệu)	938
Giá trị vốn hóa thị trường (tỷ)	16,878,537

CƠ CẤU SỞ HỮU

Công ty TNHH Chứng khoán ACB	16.0%
Standard Chartered APR Ltd	8.8%
Connaught Investors Ltd	7.3%
Co đồng nước ngoài	30.0%
Cô đồng khác	37.9%

CHỈ SỐ CƠ BẢN

EPS	3,421
P/E	5.262
BV (đồng)	190,051
ROE	34.2%
ROA	1.1%
BETA	0.81
Giá trị nội tại (đồng)	205,726
NIM	3.1%
NPL	0.8%

ĐỒ THỊ GIÁ

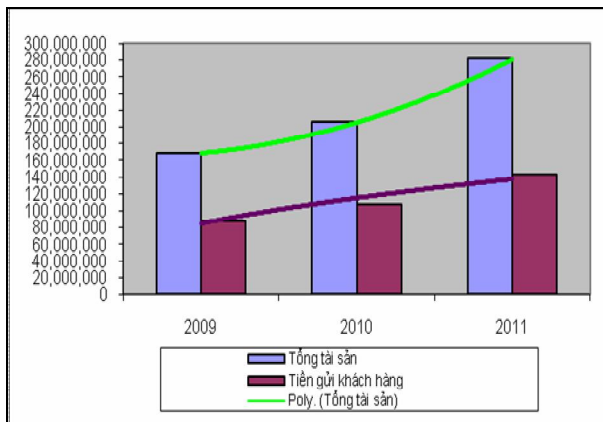


NHÓM CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

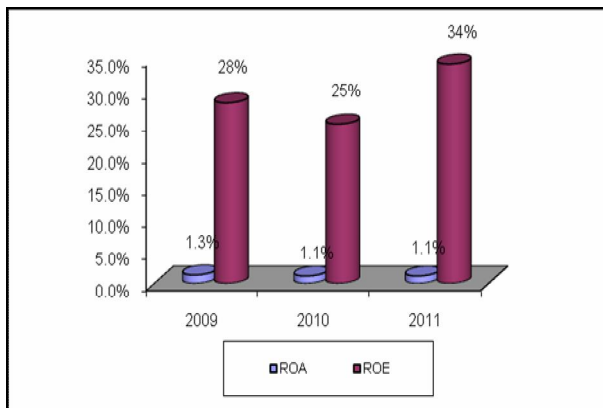
Chỉ tiêu cơ bản (triệu đồng)	2009	2010	2011	9T./2011	9T.2012
Tổng tài sản	167,881,047	205,102,950	281,019,319	264,000,137	214,254,026
Tiền gửi khách hàng	86,919,196	106,936,611	142,218,091	148,380,054	122,848,415
Cho vay khách hàng	61,855,984	86,478,408	101,822,720	99,326,697	101,311,468
Vốn chủ sở hữu	7,814,138	9,376,965	9,376,965	9,376,965	9,376,965
Thu nhập lãi thuần	2,800,528	4,163,770	6,607,558	4,565,660	5,303,297
Lợi nhuận sau thuế	2,201,204	2,334,794	3,207,841	1,858,429	1,086,949
Chỉ số cổ phiếu	2009	2010	2011	9T./2011	9T.2012
Số cổ phiếu lưu hành (triệu)	781	938	938	938	938
BV (đồng)	135,041	125,742	190,051	174,541	118,800
EPS (đồng)	2,817	2,490	3,421	1,982	1,159
P/E	12	10	5.3		
E/P	8%	10%	19%		
EV Giá trị doanh nghiệp (đồng)			205,726		
Hiệu suất sinh lời (%)	2009	2010	2011	9T./2011	9T.2012
ROA (Doanh lợi tài sản)	1.3%	1.1%	1.1%	0.7%	0.5%
ROE (Doanh lợi Vốn CSH)	28%	25%	34%	20%	12%
Thu nhập lãi thuần trên tổng thu nhập	29%	28%	26%	25%	30%
YOEA%	9%	9%	12%	9%	12%
COF%	5%	6%	8%	6%	7%
NIM % (lợi nhuận biên)	2%	2%	3%	2%	3%
Hiệu quả quản lý (%)	2009	2010	2011	9T./2011	9T.2012
Chi phí / Thu nhập	82%	93%	98%	112%	270%
Chi phí / Tổng nợ	3%	2%	3%	2%	3%
Chi phí / Tổng tài sản	1.1%	1.1%	1.1%	0.8%	1.4%
Sức mạnh tài chính (%)	2009	2010	2011	9T./2011	9T.2012
LAR (Tỷ lệ cho vay/ Tổng tài sản)	37%	43%	37%	38%	48%
LDR (Tỷ lệ cho vay / Tổng tiền gửi)	72%	82%	72%	68%	84%
Khả năng thanh toán (%)	2009	2010	2011	9T./2011	9T.2012
Vốn CSH / Nợ phải trả	13%	11%	9%	9%	9%
Vốn CSH / Tài sản	5%	5%	3%	4%	4%
Chất lượng tài sản	2009	2010	2011	9T./2011	9T.2012
NPL % (nợ xấu)	0.4%	0.3%	0.8%	1.1%	2.1%
Tốc độ tăng trưởng (%)	2009	2010	2011	9T./2011	9T.2012
Tốc độ tăng trưởng tài sản	59%	22%	37%	48%	-19%
Tốc độ tăng trưởng Vốn CSH	23%	20%	0.0%	20%	0%
Tốc độ tăng trưởng thu nhập lãi thuần	3%	49%	59%	59%	16%
Chỉ tiêu chi phí	2009	2010	2011	9T./2011	9T.2012
Chi phí hoạt động	14%	19%	46%	37%	41%
Dự phòng rủi ro tín dụng	227%	-21%	30%	67%	89%



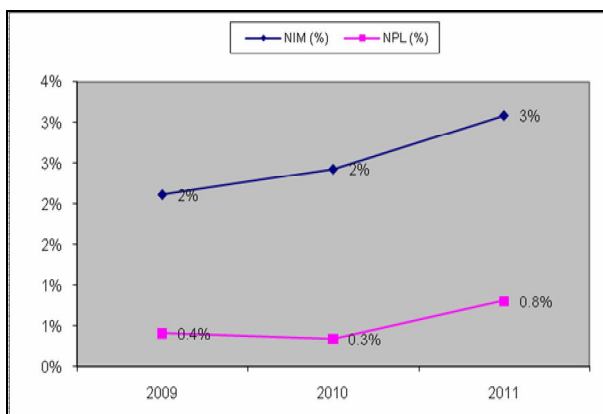
ĐỒ THỊ TỶ LỆ NỢ / VỐN CSH



ĐỒ THỊ KHẢ NĂNG TĂNG TRƯỞNG



ĐỒ THỊ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN / DOANH THU



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU

Ngân hàng Á Châu (ACB) được xếp đứng thứ 2, sau Techcombank, trong 3 ngân hàng dẫn đầu về khả năng sinh lời trong năm 2011. Kết thúc năm 2011, ACB đạt 3,207 tỷ đồng lãi sau thuế, tăng trưởng ở mức 39% so với năm 2010 và được xếp thứ 2 về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trong hệ thống ngân hàng. Tính đến cuối năm 2011, ACB có tổng tài sản là 281,019 tỷ, tăng 37% so với năm 2010. Thu nhập lãi thuần trong năm 2011 của ACB đạt 6,607 tỷ, tăng 59% so với năm 2010.

Trong năm 2011, ngân hàng huy động vốn từ các tổ chức và cá nhân được 142,218 tỷ đồng, tăng 34%. Tổng mức dư nợ tín dụng đạt 101,822 tỷ, tăng trưởng 17.74%, đây là mức tăng phù hợp với qui định của chính phủ về mức tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng thương mại không quá 20%.

9 Tháng năm 2012, ACB có tổng tài sản đạt 214,254 tỷ đồng, giảm 18%, ngân hàng huy động được 122,848 tỷ đồng, giảm 20%, tổng mức dư nợ tín dụng đạt 101,311 tỷ đồng, tăng nhẹ 2%, lợi nhuận sau thuế đạt 1,086 tỷ đồng, giảm 41% so với cùng kỳ 9 tháng năm 2011.

Với kết quả kinh doanh có phần giảm sút, các suất sinh lời của ACB cũng tăng đáng kể. Cụ thể, ROE tăng từ 25% năm 2010 lên 34% năm 2011. ROE trong 9 tháng năm 2011 đạt 0.7%, so với 9 tháng năm 2012 giảm còn 0.5%. Như vậy, hiệu quả sử dụng vốn của ACB ngày càng giảm. Thu nhập lãi thuần trên tổng thu nhập giảm từ mức 28% năm 2010 còn 26% trong năm 2011. Điều này cho thấy chính sách lãi suất cho vay và lãi suất huy động của ACB năm 2011 kém linh động hơn năm 2010. 9 tháng năm 2011 thu nhập lãi thuần đạt 25% so với 9 tháng năm 2012 tăng lên 30%.

Thu nhập lãi biên (NIM) của ACB có xu hướng tăng so với năm 2010, cụ thể, NIM trong năm 2011 đạt 3%, cao hơn mức 2% vào năm 2010. 9 Tháng năm 2012 đạt 3% cao hơn 1% so với 9 tháng năm 2011. Tỷ lệ NIM đạt 3% được đánh giá là tốt, có xu hướng tăng chứng tỏ hiệu quả quản lý tài sản tốt và có các khoản tiền gửi tại NHNN, các TCTD, các khoản cho khách hàng vay và chứng khoán đầu tư ngày càng được nâng cao. Điều này cũng được thể hiện rõ qua tỷ lệ năng suất bình quân trên tổng tài sản YOEA tăng từ 9% năm 2010 lên 12% trong năm 2011.. cho thấy năm 2011 ACB đạt được năng suất tăng cao hơn so với năm 2010



9 Tháng năm 2012 (YOEA) đạt 12% tăng 3% so với 9 tháng năm 2011 cho thấy năng suất bình quân trên tổng tài sản của công ty tăng trưởng tốt.

Bên cạnh đó, tỷ lệ chi phí cũng tăng lên. Cụ thể chi phí tài chính trung bình COF năm 2010 đạt 6% so với năm 2011 tăng lên 8%, ta thấy năm 2011, công ty có mức chi phí trung bình tăng cao hơn so với năm 2010. 9 tháng đầu năm 2012 COF ở mức 7% tăng 1% so với 9 tháng năm 2011, qua đó cho thấy ACB có mức chi phí trung bình tăng, tỷ lệ chi phí trên thu nhập tăng từ 93% lên 98%, và có xu hướng tăng mạnh, cụ thể 9 tháng năm 2011 chi phí chiếm 112% trên thu nhập so với 9 tháng năm 2012 tăng lên 270%, tổng chi phí hoạt động đã tăng 46% trong năm 2011, cao hơn mức tăng 19% của năm 2010, 9 tháng năm 2011 đạt mức 37% so với 9 tháng năm 2012 tăng lên 41%, tăng thêm 4%. ta thấy 9 tháng năm 2012 ACB có mức sử dụng chi phí tăng mạnh ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận.

Tỷ lệ cho vay trên tổng tiền gửi của ACB giảm từ 82% trong năm 2010 xuống còn 72% trong năm 2011. Trong 9 tháng 2011, tỷ lệ này đạt 68% so với 9 tháng năm 2012 đạt 84%, cho thấy ACB đang có mức cho vay trên tổng tiền gửi cao.

Tỷ lệ nợ xấu (NPL) của ACB khá thấp so với trung bình ngành. Cụ thể, năm 2011, NPL là 0.8%, mặc dù có xu hướng tăng so với năm 2010 là 0.3%, nhưng đây là tỷ lệ khá tốt trong bối cảnh kinh doanh khó khăn của các doanh nghiệp trong năm 2011. 9 Tháng năm 2011 nợ xấu 1.1% so với 9 tháng năm 2012 thì nợ xấu của ACB tăng lên là 2.1%, tỷ lệ nợ xấu trung bình ngành là 8% thì ACB đang có mức nợ xấu khá thấp. Nợ có khả năng mất vốn 9 tháng 2012 là 829 tỷ đồng, tăng 215% so với 9 tháng năm 2011. do tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, sản xuất kinh doanh rơi vào đình đốn, hàng nghìn doanh nghiệp giải làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và khả năng trả nợ ngân hàng của khách hàng, tuy nhiên so với các ngân hàng khác thì đây là tỷ lệ trung bình.

Qua quá trình phân tích các tỷ số tài chính, nhận thấy, ACB có kết quả lợi nhuận sau thuế 9 tháng năm 2012 có phần sa sút. Các suất sinh lời như ROE, NIM, YOEA vì vậy cũng giảm theo. Tỷ lệ cho vay trong tổng tiền gửi có xu hướng tăng, tỷ lệ nợ xấu thấp hơn so với trung bình ngành, tuy nhiên nợ xấu lại có xu hướng tăng, bên cạnh đó tăng trưởng lợi nhuận giảm. 9 tháng năm 2011, EPS đạt 1,982 đồng/cp so với 9 tháng năm 2012 EPS giảm còn 1,159 đồng/cp cho thấy ACB thích hợp với nhà đầu tư trong dài hạn với mục đích giá trị.



KHUYẾN CÁO:

Nội dung báo cáo này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng báo cáo này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS.

PNS RESEARCH

Trưởng phòng	: Tô Bình Quyền	quyen.to@ chungkhoanphuongnam.com.vn
Phó phòng	: Đặng Thị Thanh Bình	binh.dang@chungkhoanphuongnam.com.vn
Chuyên viên phân tích	: Nguyễn Thị Mỹ Nga	nga.nguyen@ chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Lê Thị Thạch Thảo	thao.le@chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Âu Gia Huệ	hue.au@chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Lưu Niệm Dân	dan.luu@chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Huỳnh Thị Diệu Linh	linh.huynh@chungkhoanphuongnam.com.vn

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích – Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam

Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.

Tel: (848) 62556518 – Fax: (848) 62556519

Email: info@chungkhoanphuongnam.com.vn

Website : www. Chungkhoanphuongnam.com.vn